

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM
NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

Số: 214/NMI-KSNB
V/v nội dung công bố thông tin
NMITQG theo NĐ 81/2015/NĐ - CP

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Qua Cục Phát triển doanh nghiệp)
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Qua Vụ Tài chính - Kế toán)

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ - CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước, Nhà máy in tiền Quốc gia gửi nội dung thông tin đăng tải trên trang thông tin điện tử của Nhà máy: Phụ lục V - Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và 03 năm gần nhất; Phụ lục VIII - Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2016.

Các thông tin thuộc phạm vi bí mật Nhà nước liên quan đến hoạt động của Nhà máy, Nhà máy đã loại bỏ không đưa lên trang thông tin điện tử, đảm bảo tuân theo quy định bảo vệ bí mật Nhà nước.

Nội dung công bố thông tin điện tử trên của Nhà máy đồng thời gửi đến địa chỉ hòm thư info@business.gov.vn.

Nhà máy trân trọng báo cáo.

(Tài liệu kèm theo: Phụ lục V, Phụ lục VIII). *Đu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thành viên;
- Lưu VP, KSNB.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Toàn

PHỤ LỤC V
(Nghị định số 81/2015/NĐ- CP
ngày 18/09/2015 của Chính phủ)

NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA
MST: 0100149250

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo 2016

Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Các chỉ tiêu doanh thu, thu nhập, lợi nhuận phụ thuộc vào kế hoạch của NHNN giao (thể hiện cụ thể tại Biểu 1). Trong 3 năm 2014, 2015, 2016 Nhà máy luôn hoàn thành kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao, đảm bảo cả về số lượng, chất lượng, tiến độ giao hàng.

Bên cạnh việc hoàn thành kế hoạch sản xuất in tiền, Nhà máy còn triển khai có hiệu quả các hoạt động trọng tâm như: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị chức năng của NHNN triển khai dự án NH09, đưa dự án NH09A đi vào hoạt động; dự án hỗ trợ kỹ thuật của JICA; in tiền lưu niệm phục vụ kỷ niệm 65 năm thành lập ngành; tiếp tục kiện toàn tổ chức cán bộ, cơ chế quản lý sản xuất và các quy chế nội bộ; nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất; triển khai các dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất của Nhà máy.

Nhà máy thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng quy định của pháp luật và chế độ kế toán. Hoạt động của Nhà máy luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, quy định của ngành Ngân hàng.

2. Nhằm nâng cao năng lực sản xuất, Nhà máy đã hoàn thành các dự án trọng điểm trong sản xuất để đưa vào sử dụng tăng tài sản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất của Nhà máy.

3. Nhà máy hoạt động theo mô hình Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và Kiểm soát viên. Hội đồng thành viên ban hành các Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên, phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng thành viên điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Là doanh nghiệp công ích sản xuất hàng hoá đặc biệt theo kế hoạch do Ngân hàng Nhà nước giao do vậy khá ổn định về việc làm.

- Khó khăn: Kế hoạch sản xuất phụ thuộc vào kế hoạch in tiền hàng năm do Ngân hàng Nhà nước giao, do vậy việc bố trí sử dụng lao động luôn bị động.

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Từng bước nâng cao hơn nữa năng lực trong lĩnh vực in đúc tiền trên cơ sở định hướng hiện đại, đồng bộ về công suất, công nghệ đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ in sản phẩm đặc biệt của Nhà nước.

Biểu số 01
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.502	1.430	2.196	2.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33	30	53	55
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	47,04	134,99	271,96	168,58
4	Lao động bình quân	Người	603	617	643	745
5	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	101,42	91,12	172,85	178,44

Ghi chú:

- Tổng quỹ tiền lương được duyệt năm 2016 là 172,85 tỷ đồng, trong đó thực tế chi cho người lao động trong năm 2016 là 146,99 tỷ đồng.

- Số liệu thực hiện năm 2016 căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2016.

- Số liệu ước thực hiện năm 2017 căn cứ Quyết định số 01/QĐ- NMI/HĐTV.Tm ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng thành viên Nhà máy phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2017. *Chu*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Toàn

NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA
MST: 0100149250

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NHÀ MÁY

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên

Chi tiết tại Biểu số 1- Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp đính kèm.

2. Kiểm soát viên

- Võ Sỹ Châu, Kiểm soát viên phụ trách
- Phùng Thị Thái, Kiểm soát viên chuyên trách
- Nguyễn Thị Hoàng Hà, Kiểm soát viên không chuyên trách

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí cho từng thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc được thực hiện theo quy định.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Phân công cụ thể chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị phòng, xưởng;
- Hàng năm đánh giá kết quả công việc hoàn thành của từng cán bộ công nhân viên, người quản lý doanh nghiệp theo đúng quy định;
- Hội đồng thành viên, Chủ tịch HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và quy chế nội bộ của Nhà máy In tiền Quốc gia.

5. Về quản lý rủi ro

Nhà máy căn cứ vào các quy định pháp luật, ngành Ngân hàng và Hệ thống kiểm soát nội bộ để từng cá nhân, đơn vị trong Nhà máy tự kiểm tra, giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ từ đó phát hiện, ngăn chặn rủi ro đảm bảo an toàn tài sản, thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Nhà máy. Hệ thống kiểm soát nội bộ Nhà máy

In tiền Quốc gia bao gồm: Các quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị được xây dựng phù hợp với các quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo các nguồn lực được quản lý và sử dụng đúng pháp luật, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ngăn ngừa rủi ro, phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi gian lận, sai sót; cung cấp thông tin trung thực, phục vụ kịp thời cho việc ra các quyết định quản lý; đảm bảo thực hiện được các mục tiêu Nhà máy đã đề ra.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

Biểu số 2

CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NHÀ MÁY NĂM 2016

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
01	371/QĐ-NHNN	21/3/2016	Quyết định phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Nhà máy In tiền Quốc gia

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

Biểu số 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2016

(Tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Toàn	Chủ tịch	56	0		100%
2	Trần Văn Tiến	Tổng GĐ	56	0		100%
3	Bùi Thị Hoài (đến 31/10/2016)	Thành viên	44/46	2	Nghỉ phép	96 %

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng giám đốc

Năm 2016, Hội đồng thành viên đã thực hiện giám sát thường xuyên các hoạt động quản lý điều hành của Tổng giám đốc theo các quy định hiện hành, việc thực hiện mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của

Nhà máy. Qua giám sát đã có các yêu cầu xử lý một số trường hợp còn thiếu chặt chẽ về thủ tục cũng như tuân thủ pháp luật trong hoạt động mua sắm.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên

Biểu số 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NĂM 2016

(Tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-NMI/HĐTV	02/02/2016	Về một số chủ trương và nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Hội đồng thành viên năm 2016
2	02/NQ-NMI/HĐTV	30/3/2016	Nghị quyết Hội nghị người lao động năm 2016
3	05/NQ-NMI/HĐTV	29/9/2016	Về việc điều chỉnh nhiệm vụ của Phòng Quản trị.
4	08/NQ-NMI/HĐTV	31/10/2016	Về việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ
5	12/QĐ-NMI/HĐTV	13/01/2016	Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư trang bị máy đo độ sâu
6	13/QĐ-NMI/HĐTV	13/01/2016	Điều chỉnh dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua sắm vật tư đợt 2 năm 2016
7	43/QĐ-NMI/HĐTV	28/01/2016	Về việc điều chỉnh dự án đầu tư “Đầu tư trang bị máy xé hủy – Nhà máy In tiền Quốc gia”
8	86/QĐ-NMI/HĐTV	23/02/2016	Về việc phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất năm 2016 (đợt 3)
9	100/QĐ-NMI/HĐTV	01/3/2016	Ban hành quy chế công tác văn thư và lưu trữ của Nhà máy In tiền Quốc gia
10	115/QĐ-NMI/HĐTV	07/3/2016	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Trang thông tin điện tử Nhà máy In tiền quốc gia

11	143/QĐ-NMI/HĐTV	23/3/2016	Về việc ban hành Quy chế tuyển dụng lao động tại Nhà máy In tiền Quốc gia
12	152/QĐ-NMI/HĐTV	30/3/2016	Ban hành Quy chế mua hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh và tài sản cố định không hình thành dự án đầu tư của Nhà máy In tiền Quốc gia
13	215/QĐ-NMI/HĐTV	09/5/2016	Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu mua sắm vật tư phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2016
14	245/QĐ-NMI/HĐTV	12/5/2016	Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp, sinh hoạt năm 2016 – Nhà máy In tiền Quốc gia”
15	246/QĐ-NMI/HĐTV	12/5/2016	Về việc phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp giấy, mực in tiền phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2016
16	248/QĐ-NMI/HĐTV	16/5/2016	Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xe nâng, chở hàng phục vụ sản xuất Nhà máy In tiền Quốc gia
17	250/QĐ-NMI/HĐTV	16/5/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm bổ sung bao bì đựng tiền lưu niệm
18	278/QĐ-NMI/HĐTV	31/5/2016	Dự toán mua sắm dịch vụ kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong việc kiểm tra, di chuyển, tháo lắp và phục hồi hệ thống máy BPS2000- OBIS về nguyên trạng
19	440/QĐ-NMI/HĐTV	08/10/2016	Phê duyệt kế hoạch mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp giấy mực in tiền phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2017 (đợt 1)

20	457/QĐ-NMI/HĐTV	12/9/2016	Về việc thanh lý tài sản cố định, vật tư, công cụ dụng cụ sau kiểm kê Nhà máy In tiền Quốc gia năm 2015
21	489/QĐ-NMI/HĐTV	03/10/2016	Về việc áp dụng thời gian làm việc 24 ngày/tháng
22	499/QĐ-NMI/HĐTV	13/10/2016	Phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư phụ phục vụ sản xuất năm 2017
23	508/QĐ-NMI/HĐTV	18/10/2016	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư phụ phục vụ sản xuất năm 2017 (đợt 1)
24	510/QĐ-NMI/HĐTV	20/10/2017	Phê duyệt kế hoạch mua sắm hóa chất xử lý nước thải cho Hệ thống xử lý nước thải Effluent Treatment 94FF
25	524/QĐ-NMI/HĐTV	22/10/2017	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp hóa chất xử lý nước thải cho Hệ thống xử lý nước thải Effluent treatment 94FF
26	548/QĐ-NMI/HĐTV	04/11/2016	Đính chính chủng loại vật tư thuộc Kế hoạch mua sắm vật tư phụ phục vụ sản xuất năm 2017
27	628/QĐ-NMI/HĐTV	16/11/2016	Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy nổ và các rủi ro đặc biệt cho Nhà máy In tiền Quốc gia
28	696/QĐ-NMI/HĐTV	16/12/2016	Phê duyệt kế hoạch mua sắm mực in tiền cotton (B92, B93 và B94) phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2017 (Kế hoạch mua sắm giấy mực in tiền năm 2017 đợt 2)
29	700/QĐ-NMI/HĐTV	19/12/2016	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm mực in tiền cotton ((B92, B93 và B94) phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2017 (Kế hoạch mua sắm giấy mực in tiền năm 2017 đợt 2)

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

1. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên

- Kiểm tra công tác mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ sản xuất năm 2016.
- Kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Nhà máy theo quy định của pháp luật.
- Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư mua sắm thiết bị của Nhà máy.
- Theo dõi, giám sát tình hình tồn kho và sử dụng giấy in tiền, kết quả sản xuất tiền in, tình hình sản phẩm hỏng, giấy hỏng, việc chuyển giao sản phẩm in tiền cho NHNN hàng tháng.
- Giám sát việc tăng vốn điều lệ, giải ngân vốn điều lệ năm 2014, 2015 theo lộ trình được phê duyệt tại Công văn số 29/TTg-KTTH ngày 18/6/2012 và Quyết định số 1118/QĐ-NHNN ngày 04/6/2015.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Điều lệ của Nhà máy.
- Theo dõi, giám sát thực hiện Công văn số 8885/NHNN-TCKT ngày 19/11/2015 của NHNN về chỉ đạo xử lý một số nội dung liên quan đến hàng tồn kho, Công văn số 1006/NHNN –TCKT ngày 16/10/2015 của NHNN về xử lý sản phẩm, bán thành phẩm tồn kho của Nhà máy.
- Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các văn bản chỉ đạo khác của NHNN.

2. Công tác thông tin báo cáo của Kiểm soát viên

BIỂU SỐ 5 THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN NĂM 2016

STT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/BC-NMI/KSV	06/01/2016	Báo cáo kết quả thực hiện công tác của Kiểm soát viên 2015; phương hướng kế hoạch công tác năm 2016
2	03/BC-NMI/KSV	18/01/2016	Báo cáo thẩm định Báo cáo lao động và tiền lương 2015
3	06/BC-NMI/KSV	21/01/2016	Báo cáo kết quả giám sát hoạt động Nhà máy năm 2015
4	10/BC-KSV	07/3/2016	Báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2015 Nhà máy ITQG
5	12/BC-KSV	18/3/2016	Báo cáo thẩm định Báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp 2015 Nhà máy ITQG
6	14/BC-NMI/KSV	08/4/2016	Báo cáo Kết quả hoạt động Quý I/2016, kế hoạch Quý II/2016
7	19/NM-KSV	10/5/2016	BC thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

8	20/NM-KSV	12/5/2016	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính Quý I/2016
9	21/BC-NMI/KSV	24/5/2016	Báo cáo kết quả kiểm tra công tác mua sắm vật tư cho hoạt động in tiền 2016
10	22A/NMI-KSV	23/6/2016	Về việc thẩm định giá ký hợp đồng bổ sung kế hoạch 2016
11	23/NMI-KSV	01/7/2016	Báo cáo kết quả hoạt động Quý II/2016 và phương hướng kế hoạch hoạt động Quý III/2016 của Kiểm soát viên
12	24/BC-NMI/KSV.m	19/7/2016	Báo cáo kết quả giám sát hoạt động NM trong 6 tháng đầu năm 2016
13	25B/BC-NMI/KSV.Tm	28/7/2016	Báo cáo thẩm định kế hoạch nhập giấy, mực in sản phẩm năm 2017
14	26/BC-KSV	01/8/2016	Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính Quý II/2016
15	27/BC-KSV	03/8/2016	Báo cáo thẩm định báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2016 của Nhà máy ITQG
16	31/BC-KSV	24/8/2016	Báo cáo thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính 2016 sau khi bổ sung sản lượng
17	33/BC-KSV	09/9/2016	Báo cáo thẩm định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính 2017 Nhà máy ITQG
18	34/BC-NMI/KSV	23/9/2016	Báo cáo kiểm tra việc thực hiện phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của Nhà máy.
19	35/BC-NMI-KSV	03/10/2016	Báo cáo hoạt động Quý III/2016 và phương hướng, kế hoạch hoạt động Quý IV/2016 của Kiểm soát viên
20	38/BC-NMI/KSV	28/10/2016	Báo cáo thẩm định giá ký hợp đồng sản phẩm năm 2017
21	42/NMI-KSV	22/11/2016	Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính Quý III/2016
22	44/BC-NMI/KSV	08/12/2016	Báo cáo kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư mua sắm thiết bị

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Văn Toàn

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP IN

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại DN	Chức danh tại công ty khác					
I. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN									
1	Nguyễn Văn Toàn	1964	Chủ tịch Hội đồng Thành viên	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Thạc sỹ kinh tế	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Thống đốc, NHNN; Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Thống đốc, NHNN; Phó cục trưởng Cục phát hành và Kho quỹ NHNN; Trưởng ban chuẩn bị Dự án NH09 NHNN; Trưởng ban quản lý Dự án NH09 NHNN.	Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên, người đại diện của Nhà máy theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
2	Nguyễn Tất Huỳnh	1961	Thành viên Hội đồng Thành viên	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cử nhân tài chính ngân hàng	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó trưởng phòng Tín dụng công thương - NHNN tỉnh Lạng Sơn, Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và thanh tra NHNN tỉnh Lạng Sơn, phó trưởng phòng nghiệp vụ phát hành Cục Phát hành và kho quỹ NHNN Việt Nam, Trưởng phòng nghiệp vụ phát hành Cục Phát hành và kho quỹ NHNN Việt Nam, Phó Vụ trưởng (Phó Cục trưởng) Cục Phát hành và kho quỹ NHNN Việt Nam.	Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
3	Nguyễn Tuấn Khanh	1971	Thành viên Hội đồng Thành viên	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Thạc sỹ chính sách công	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó trưởng phòng phụ trách bộ phận phòng chống tiền giả (trung ương cấp phòng) Cục Phát hành và kho quỹ NHNN Việt Nam, Trưởng bộ phận phòng chống tiền giả (trung ương cấp phòng) Cục Phát hành và kho quỹ NHNN Việt Nam, trưởng phòng thiết kế mẫu tiền và chống tiền giả Cục Phát hành và kho quỹ NHNN Việt Nam.	Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng thành viên theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại DN	Chức danh tại công ty khác					
II. TỔNG GIÁM ĐỐC									
3	Trần Văn Tiến	1964	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Kỹ sư cơ khí, chế tạo máy; Kỹ sư công nghệ in; Thạc sỹ quản trị kinh doanh	Nhiều năm làm công tác quản lý, kỹ thuật	Phó quản đốc Xưởng in Nhà in Ngân hàng I; Phó xưởng trưởng xưởng Cơ điện lạnh Nhà máy In tiền Quốc gia; Phó xưởng trưởng Xưởng in nhà máy In tiền Quốc gia; Xưởng trưởng Xưởng in nhà máy In tiền Quốc gia; Phó giám đốc Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy
III. PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Hoàng Trọng Kha	1961	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cử nhân Kinh tế Lao động	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính Nhà máy đường Vạn Điểm; Quản đốc xưởng sửa, quản đốc xưởng bao bì Nhà máy đường Vạn Điểm; Phó trưởng phòng TC-LĐTTL Nhà máy In tiền Quốc gia; Trưởng phòng TC-LĐTTL Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc, theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
2	Trần Huyền Cường	1961	Phó Tổng Giám đốc	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Kỹ sư công nghệ in; Cử nhân kế toán	Nhiều năm làm công tác quản lý	Phó trưởng phòng Kế hoạch; Trưởng phòng Kế hoạch và điều độ sản xuất Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.
3	Nguyễn Văn Long	1973	Phó Tổng Giám đốc	Phó Ban QLDA NH09	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Kỹ sư chế tạo máy; Thạc sỹ máy và thiết bị	Nhiều năm làm công tác quản lý, kỹ thuật	Phó xưởng trưởng xưởng Cơ điện lạnh Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Phó Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại DN	Chức danh tại công ty khác					
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Nguyễn Mai Ngọc	1962	Kế toán trưởng	Không có	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Cử nhân tài chính công nghiệp	Nhiều năm làm công tác quản lý, chỉ đạo về tài chính kế toán	Phó phòng Kế toán Nhà máy In tiền Quốc gia; Trưởng phòng kế toán Nhà máy In tiền Quốc gia; Kế toán trưởng Nhà máy In tiền Quốc gia.	Thực hiện nhiệm vụ của Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật, ngành Ngân hàng và các quy chế nội bộ của Nhà máy.